Tổng quan

Trong phạm vi chương trình giảng dạy và kiểm tra tiền cấp phép, người nộp đơn thành công được định nghĩa là cá nhân mới vào nghề của một đại lý hoặc công ty bảo hiểm. Khóa đào tạo hai mươi giờ tiền cấp phép cho đại lý bảo hiểm nhân thọ phải bao gồm tối thiểu các mục tiêu này trong tài liệu.

Các yêu cầu của Bộ luật Bảo hiểm California) Mục 1677 yêu cầu kỳ thi dành cho đại lý bảo hiểm nhân thọ phải đủ bao quát để thuyết phục được Ủy viên Bảo hiểm rằng người nộp đơn có kiến thức cơ bản và nắm được, ở mức độ hợp lý, luật bảo hiểm của tiểu bang này cũng như các quy định, điều khoản và điều kiện của bảo hiểm có thể giao dịch theo giấy phép đại lý bảo hiểm nhân thọ, đồng thời người nộp đơn có hiểu biết rõ ràng về nghĩa vụ và nhiệm vụ của đại lý bảo hiểm nhân thọ. Ngoài ra, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1626(a)(1) ô định nghĩa đại lý bảo hiểm nhân thọ được ủy quyền giao dịch bảo hiểm đối với tính mạng con người, bao gồm các quyền lợi từ bảo hiểm hỗn hợp (endowment) và niên kim, và có thể bao gồm các quyền lợi trong trường hợp tử vong hoặc bị mất chi do tai nạn và các quyền lợi (theo điều khoản riêng) đối với thu nhập trong trường hợp bị thương tật.

Đại lý bảo hiểm nhân thọ mới sẽ được giới thiệu và đào tạo để bán và phục vụ các loại hình kinh doanh ít phức tạp hơn trước tiên, sau đó là các dòng bảo hiểm khác. Kiến thức cơ bản là những điều đại lý bảo hiểm nhân thọ mới cần biết khi khởi đầu công việc của mình.

(1) Kiến thức cơ bản bao gồm:

• Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản

• Trách nhiệm và quyền hạn của đại lý bảo hiểm nhân thọ

• Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thường được phát hành

• Sản phẩm bảo hiểm dành cho người cao tuổi

• Đạo đức và quy tắc bảo hiểm

• Bảo hiểm đối với tính mạng con người

• Lợi ích của bảo hiểm hỗn hợp và niên kim

• Quyền lợi trong trường hợp tử vong hoặc bị mất chi do tai nạn

• Quyền lợi được bảo hiểm

(2) Với hiểu biết chung về:

• Các hệ thống trợ cấp thương tật phi bảo hiểm thường được sử dụng

• Các chương trình bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm trợ cấp do thương tật

• Tình hình thị trường hiện nay

(3) Ngoài ra, giấy phép này cho phép giao dịch hạng mục bảo hiểm trong:

• **Trọn đời** – Một loại bảo hiểm nhân thọ cung cấp tiền tử được đảm bảo với mức phí bảo hiểm cố định được đảm bảo và tích lũy giá trị tiền mặt cho phép vay mượn.

• **Nhân thọ Tín dụng** - Một loại bảo hiểm nhân thọ nhóm có thời hạn, có thể thanh toán hoặc giảm bớt số dư của khoản vay tiêu dùng hoặc khoản vay để mua hàng tiêu dùng trong trường hợp người được bảo hiểm qua đời. “Giảm” số tiền tử khi chi trả số dư nợ đến hạn và hạng mục bảo hiểm được tiếp thị thông qua các chủ nợ.

• **Nhân thọ Cầm cố** – Một loại bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn có thể thanh toán hoặc giảm số dư nợ mua bất động sản hoặc thế chấp tái cấp vốn. Số tiền tử được tính theo số dư đến hạn của các khoản vay. Các hạng mục bảo hiểm có thể được cung cấp cho nhóm thông qua chủ nợ hoặc thông qua các đại lý bảo hiểm được cấp phép cho cá nhân.

• **Niên kim cố định\*** – Các hợp đồng cung cấp nguồn thu nhập được đảm bảo suốt đời hoặc trong thời gian cố định để đổi lấy phí bảo hiểm được đảm bảo, thường được sử dụng để tài trợ cho các chương trình nghỉ hưu.

• **Tang lễ và Chôn cất** - Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cụ thể hoặc niên kim có số tiền bảo hiểm ban đầu là hai mươi nghìn đô la ($20.000) trở xuống được người mua chỉ định để thanh toán chi phí tang lễ và chôn cất.

• **Nhân thọ Nhóm** - Bảo hiểm nhân thọ được cung cấp cho nhân viên của một chủ lao động chung hoặc cho các thành viên của một hiệp hội với điều kiện các nhóm đối tượng này không được hình thành nhằm mục đích mua bảo hiểm. Chi phí thường thấp hơn so với các hợp đồng bảo hiểm riêng lẻ, nhưng các lựa chọn về chương trình và số tiền quyền lợi có thể bị hạn chế. Theo chương trình “nhóm”, công ty bảo hiểm phát hành một “bảo hiểm chính” duy nhất cho người sử dụng lao động hoặc hiệp hội và “giấy chứng nhận bảo hiểm” được phát hành cho những người được bảo hiểm. Hầu hết các chương trình nhóm cung cấp bảo hiểm theo thời hạn, nhưng chương trình bảo hiểm “nhóm” có thể được sử dụng cho hầu hết các loại sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và niên kim.

• **Niên kim theo chỉ số\*** - Hợp đồng niên kim cố định xác định giá trị của nó dựa trên chỉ số tín dụng, chẳng hạn như Chỉ số Standard & Poor's 500.

• **Nhân thọ có kỳ hạn** – Loại bảo hiểm nhân thọ cung cấp số tiền bảo hiểm nhân thọ cố định hoặc giảm dần được đảm bảo trong một khoảng thời gian hoặc thời hạn xác định. Phí bảo hiểm được đảm bảo thường tăng hàng năm theo tuổi của người được bảo hiểm và sản phẩm có thời hạn không tích lũy tiền mặt hoặc giá trị giải chấp.

• **Hợp đồng bên thứ ba** - Bảo hiểm thuộc sở hữu của người không phải là người được bảo hiểm.

• **Nhân thọ Liên kết chung** – Loại bảo hiểm nhân thọ cung cấp số tiền bảo hiểm nhân thọ được đảm bảo (có thể được điều chỉnh bởi người được bảo hiểm), nhưng có phí bảo hiểm và giá trị tiền mặt dựa trên lãi suất hiện hành trong nền kinh tế (“nhạy cảm với lãi suất”).

• **Niên kim Khả biến** – Loại hợp đồng niên kim trong đó quyền lợi và giá trị tiền mặt/giải ước thay đổi tùy theo kinh nghiệm đầu tư của nhiều loại chứng khoán khác nhau (thường là cổ phiếu trong quỹ tương hỗ) do công ty bảo hiểm nắm giữ trong một “tài khoản riêng”. Người nắm giữ hợp đồng thường có thể phân bổ các khoản thanh toán phí bảo hiểm của mình cho một loạt các phương tiện đầu tư, dựa trên chiến lược đầu tư của họ. Niên kim khả biến được coi là “chứng khoán”, vì vậy các đại lý tiếp thị chúng phải đăng ký với Cơ quan Quản lý Ngành tài chínhđể được phép giao dịch tại California. Niên kim khả biến có thể có lợi thế về thuế tùy thuộc vào hoàn cảnh phát hành của chúng.

• **Nhân thọ Khả biến** - Hình thức bảo hiểm nhân thọ, bắt nguồn từ bảo hiểm "trọn đời" nhưng không có bảo đảm, trong đó quyền lợi và giá trị tiền mặt/giá trị giải ước thay đổi tùy theo kinh nghiệm đầu tư của các loại chứng khoán khác nhau do công ty bảo hiểm nắm giữ trong một "tài khoản riêng" trên cơ sở tương tự như Niên kim Khả biến.

**\* Tất cả các hợp đồng có giá trị bằng tiền mặt có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi phí giải chấp**

(4) Các khóa học tiền cấp phép hoặc thường xuyên không được bao gồm hoạt động đào tạo bán hàng, đào tạo tạo động lực, đào tạo hoàn thiện bản thân hoặc hoạt động đào tạo do công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm cung cấp về các sản phẩm hoặc chương trình mới (Đạo luật Bảo hiểm California Mục 1749.1(b)).

**Mục tiêu Giáo dục**

Các mục tiêu giáo dục xuất phát từ đề cương chương trình giảng dạy có trong Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California (Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California), Chương 5, Tiểu chương 1, Điều 6.5, mục 2187.

**Đạo đức và Bộ luật Bảo hiểm California**

Các mục tiêu giáo dục về Đạo đức và Bộ luật Bảo hiểm California được đưa vào các trang sau đây. Có thể xác định các mục tiêu riêng lẻ theo “Bộ luật Bảo hiểm California Mục XXXX” hoặc “Đạo đức”. Nói đến “Bộ luật” hay “Bộ luật Bảo hiểm California” trong mục tiêu giáo dục có nghĩa là đang nói đến Bộ luật Bảo hiểm California.

**Kỳ thi**

Kỳ thi lấy giấy phép đại lý bảo hiểm nhân thọ của Sở Bảo hiểm California (CDI) gồm bảy mươi lăm (75) câu hỏi trắc nghiệm. Thí sinh có chín mươi (90) phút để hoàn thành bài thi. Thí sinh không được mang theo hoặc sử dụng thiết bị hoặc tài liệu chưa được cho phép. Thí sinh bị cấm mang theo các đồ vật như tờ ghi chú, phao thi, sách giáo khoa và thiết bị điện tử.

Các kỳ thi CDI được thực hiện tại địa điểm của CDI tại Los Angeles hoặc tại một trong nhiều trung tâm khảo thí PSI trên khắp California. PSI Services, LLC là nhà cung cấp bài thi của CDI.

Các bài thi diễn ra tại địa điểm của CDI bắt đầu lúc 8:30 sáng. (Điểm danh lúc 8 giờ sáng) và 1 giờ chiều. (Điểm danh lúc 12:30 trưa), từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày lễ tiểu bang.

**Los Angeles:**

Sở Bảo hiểm California

Địa điểm diễn ra kỳ thi

300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000

Los Angeles, California 90013

Các trung tâm khảo thí của PSI nằm tại các địa điểm sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno | Sacramento | Santa Rosa |
| Atascadero | Irvine | San Diego | Union City |
| Bakersfield | Lawndale | San Francisco | Ventura |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |
|  |  |  |  |

Danh sách địa điểm của PSI ở trên được cập nhật tại thời điểm các Mục tiêu này được công bố và có thể thay đổi. Để đăng ký tham dự kỳ thi hoặc để có được danh sách đầy đủ các trung tâm khảo thí PSI, chính sách an ninh của trung tâm khảo thí, thời gian và thủ tục đăng ký cũng như thông tin đường đi đến các trung tâm khảo thí của PSI, xin tải xuống [**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) mới nhất cho (các) kỳ thi mà quý vị sẽ tham gia tại [PSI Exams Online (Kỳ thi PSI Trực tuyến)](https://candidate.psiexams.com/).

Thời gian điểm danh và thông tin đường đi đến các trung tâm khảo thí của PSI được nêu ở trang 4, 5 và 6 trong [Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm).

Để biết thêm thông tin về kỳ thi cấp giấy phép (ví dụ: lịch thi trực tuyến, yêu cầu về dấu vân tay, thủ tục vào phòng thi, giấy tờ định danh, kiểm tra ngày thi đã lên lịch, kiểm tra kết quả thi của quý vị), vui lòng xem trên trang web [Thông tin Kỳ thi Cấp phép Hành nghề Bảo hiểm](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm) của CDI.

**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**

[Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) (CIB) nêu chi tiết cách chuẩn bị cho kỳ thi cấp giấy phép, yêu cầu về đào tạo tiền cấp phép, thủ tục tại địa điểm thi, câu hỏi thi mẫu, chiến lược làm bài thi và thông tin đường đi đến địa điểm thi của CDI và các trung tâm khảo thí của PSI trên khắp California.

**Mục lục**

**I. Bảo hiểm Phi nhân thọ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản (9 câu hỏi)

B. Luật hợp đồng (6 câu hỏi)

C. Thị trường bảo hiểm (7 câu hỏi)

**II. Bảo hiểm Phi nhân thọ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

A. Bảo hiểm Nhân thọ - Kiến thức Cơ bản (8 câu hỏi)

B. Các loại Bảo hiểm Nhân thọ (10 câu hỏi)

C. Niên kim (8 câu hỏi)

D. Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim – Thay thế/Hủy hợp đồng (4 câu hỏi)

E. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân (10 câu hỏi)

F. Thuế Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim (3 câu hỏi)

G. Chương trình Bảo hiểm Nhân thọ Nhóm – Nhân thọ (2 câu hỏi)

H. Chương trình An sinh Xã hội cho Người khuyết tật (1 câu hỏi)

I. Thẩm định Bảo hiểm Cá nhân, Định giá và Yêu cầu Bồi thường (3 câu hỏi)

# **Điều khoản riêng của Hợp đồng Nhân thọ** (4 câu hỏi (5 phần trăm) trong bài kiểm tra)

# **I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I.A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Cơ bản của Bảo hiểm** Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản (9 câu hỏi) Có thể:

1. Nhận biết định nghĩa về bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California, Mục 22)

2. Nhận biết định nghĩa về rủi ro

3. Phân biệt rủi ro thuần túy và rủi ro suy đoán

1. Nhận biết định nghĩa về hiểm họa
2. Nhận biết định nghĩa về mối nguy
3. Phân biệt các mối nguy về đạo đức, tinh thần và thể chất

7. Nhận biết định nghĩa về luật số lớn

8. Nhận biết định nghĩa hoặc cách sử dụng đúng thuật ngữ rủi ro tổn thất

9. Nhận biết các kỹ thuật quản lý rủi ro

10. Nhận biết các tình huống rủi ro có khả năng xảy ra tổn thất

11. Nhận biết các điều kiện tất yếu của một rủi ro có thể bảo hiểm lý tưởng

12. Nhận biết định nghĩa về các sự kiện được bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California, Mục 250)

13. Nhận biết và áp dụng các định nghĩa về quyền lợi được bảo hiểm, nguyên tắc bồi thường và tính trung thực tuyệt đối

14. Xác định mục đích chính của thẩm định bảo hiểm

15. Nhận biết ý nghĩa của lựa chọn bất lợi và phân bổ rủi ro có lợi

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I.B. Luật hợp đồng** (6 câu hỏi)

1. So sánh luật hợp đồng và luật về tổn hại

2. Nhận biết bốn yếu tố cơ bản của hợp đồng

a. Thỏa thuận, đề nghị và chấp nhận

b. Bên có thẩm quyền

c. Mục đích hợp pháp

d. Vật trao đổi.

3. Nhận biết ý nghĩa và tác động của những đặc điểm đặc biệt sau đây của hợp đồng bảo hiểm:

a. Hợp đồng soạn sẵn

b. Hợp đồng có điều kiện

c. Hợp đồng may rủi

d. Hợp đồng đơn phương

e. Hợp đồng cá nhân

4. Định nghĩa thuật ngữ “hợp đồng bảo hiểm” (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 380)

5. Nhận biết ý nghĩa và tác động của từng điều sau đây trong hợp đồng:

a. Sự giấu giếm (Bộ luật Bảo hiểm California mục 333 và 339)

i. Có thể nhận biết các thông tin không cần phải truyền đạt trong hợp đồng:

1) Thông tin đã biết

2) Thông tin nên biết

3) Thông tin mà bên kia từ bỏ

4) Thông tin được loại trừ theo bảo đảm và không quan trọng đối với rủi ro

5) Thông tin được loại trừ khỏi bảo hiểm và không quan trọng đối với rủi ro

6) Thông tin dựa trên nhận định cá nhân

b. Bảo đảm (Bộ luật Bảo hiểm California mục 440 đến 445 và 447)

i. Biết rằng bảo đảm có thể rõ ràng hoặc ngụ ý

ii. Biết rằng việc vi phạm một bảo đảm quan trọng sẽ cho phép bên còn lại hủy bỏ hợp đồng

c. Bản khai báo (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 350 đến 361)

i. Biết khi nào có thể rút lại hoặc thay đổi bản tự khai (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 355)

ii. Biết rằng bản tự khai sai khi các sự thật không tương ứng với các khẳng định hoặc điều kiện của nó (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 358)

iii. Biết rằng bản tự khai không thể được xem là điều khoản rõ ràng trong hợp đồng bảo hiểm, nhưng nó có thể đủ điều kiện trở thành một bảo đảm ngụ ý (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 354)

d. Khai báo sai (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 780 đến 784)

e. Tính chất quan trọng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 334)

i. Biết rằng tính chất quan trọng sẽ được xác định không phải dựa trên sự kiện mà chỉ được dựa trên ảnh hưởng hợp lý và có thể xảy ra của các sự kiện đối với bên nhận được thông báo

6. Xác định khi nào công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 331, 338, 359 và 447)

a. Biết rằng việc che giấu cố ý hoặc vô ý đều sẽ cho phép bên bị tổn hại được quyền hủy bỏ hợp đồng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 331)

7. Nhận biết sáu thông số kỹ thuật cần thiết cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California, mục 381):

a. Các bên ký kết hợp đồng

b. Tài sản hoặc nhân mạng được bảo hiểm

c. Quyền lợi của người được bảo hiểm đối với tài sản được bảo hiểm nếu người đó không phải là chủ sở hữu tuyệt đối của tài sản đó

d. Rủi ro được bảo hiểm

e. Khoảng thời gian mà bảo hiểm sẽ tiếp tục

f. Hoặc:

i. Tuyên bố về phí bảo hiểm

ii. Nếu bảo hiểm có đặc điểm theo đó phí bảo hiểm chính xác chỉ có thể được xác định khi chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng đó phải có tuyên bố về cơ sở và mức phí để xác định và thanh toán phí bảo hiểm cuối cùng.

8 Biết rằng không bắt buộc phải nêu xếp hạng tài chính của công ty bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm

9. Trong một tình huống bảo hiểm cụ thể, xác định đúng các thuật ngữ sau:

a. Đơn yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng, điều khoản riêng

b. Hủy bỏ, hết hiệu lực, thời gian ân hạn, khôi phục bảo hiểm

c. Mức phí bảo hiểm, phí bảo hiểm, phí bảo hiểm đã hưởng và phí bảo hiểm chưa được hưởng

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I. C. Thị trường bảo hiểm** (7 câu hỏi)

**I. C1. Hệ thống Phân phối**

1. Có thể nhận biết các hệ thống phân phối khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a. Đại lý bảo hiểm

b. Phản hồi trực tiếp

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I. C. Thị trường Bảo hiểm** (7 câu hỏi)

**I. C2. Đại lý bán bảo hiểm**

1. Có thể hiểu các quy tắc chung của đại lý bảo hiểm khi các quy tắc này áp dụng cho đại lý, nhà môi giới và công ty bảo hiểm

a. Trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi người

b. Tác động của các loại quyền hạn mà đại lý bảo hiểm có thể thực thi (rõ ràng, ngụ ý hoặc hiển nhiên)

2. Đối với việc thẩm định bảo hiểm cho người yêu cầu bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm, có thể:

a. Xác định trách nhiệm của người bán bảo hiểm

b. Hiểu yêu cầu của công ty bảo hiểm

3. Có thể định nghĩa các thuật ngữ sau:

a. Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1626(a)(1))

b. Đại lý bảo hiểm tai nạn và sức khỏe hoặc ốm đau (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1626(a)(2))

c. Nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật (Bộ luật Bảo hiểm California mục 32.5, và 1831 đến 1849)

4. Có thể nhận biết định nghĩa về giao dịch theo Bộ luật Bảo hiểm California và tại sao định nghĩa này lại quan trọng (Bộ luật Bảo hiểm California mục 35, 1631 và 1633)

a. Bộ luật nghiêm cấm một số hành vi cụ thể của những người không có giấy phép (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1631)

b. Biết hình phạt đối với các hành vi bị cấm đó (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1633)

5. Chấp thuận bằng văn bản đối với những người tham gia kinh doanh bảo hiểm có hoạt động ảnh hưởng đến thương mại liên tiểu bang (những người bị cấm trong ngành bảo hiểm):

a. Có thể xác định hành vi nào bị cấm và xác định hình phạt dân sự và hình sự nào được áp dụng (Tiêu đề 18 Bộ luật Hoa Kỳ Mục 1033 và 1034)

6. Có thể nhận biết sự khác biệt giữa các thuật ngữ “đại lý bảo hiểm” và “người môi giới” liên quan đến mối quan hệ của họ với công ty bảo hiểm và với người được bảo hiểm của họ

a. Đại lý bảo hiểm là người được công ty bảo hiểm ủy quyền và thay mặt công ty bảo hiểm đó giao dịch tất cả các loại bảo hiểm ngoài bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật hoặc bảo hiểm sức khỏe (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 31)

b. Người được cấp phép bảo hiểm nhân thọ là người được ủy quyền làm đại lý bảo hiểm nhân thọ thay mặt cho một công ty bảo hiểm nhân thọ hoặc một công ty bảo hiểm thương tật để giao dịch bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn và sức khoẻ hoặc ốm đau, hoặc bảo hiểm nhân thọ và tai nạn và sức khỏe hoặc ốm đau (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 32)

i. Giấy phép hoạt động như đại lý nhân thọ theo chương này sẽ thuộc loại được quy định trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 1626(a)(1)

c. Người môi giới bảo hiểm là người thực hiện giao dịch các bảo hiểm khác ngoài bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật hoặc sức khỏe với, chứ không phải thay mặt cho, công ty bảo hiểm để được hưởng một khoản thù lao (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 33)

d. Người môi giới giải quyết bảo hiểm nhân thọ là người thay mặt chủ hợp đồng bảo hiểm, và để nhận được một khoản phí, hoa hồng hoặc vật trao đổi có giá trị khác, đề nghị hoặc nỗ lực đàm phán các hợp đồng giải quyết bảo hiểm nhân thọ giữa chủ hợp đồng và nhà cung cấp. Người môi giới giải quyết bảo hiểm nhân thọ chỉ đại diện cho chủ hợp đồng và có nghĩa vụ ủy thác đối với chủ hợp đồng để hành động theo hướng dẫn của chủ hợp đồng bảo hiểm và vì lợi ích tốt nhất của chủ hợp đồng bảo hiểm, bất kể họ được trả thù lao như thế nào. (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10113.1(b) và 10113.2(b)(1)(A) đến (D))

7. Có thể nhận biết:

a. Sự khác biệt giữa thẩm quyền của đại lý bảo hiểm và cố vấn bảo hiểm

b. Rằng không có giấy phép nào được gọi là “cố vấn bảo hiểm nhân thọ” (Bộ luật Bảo hiểm Mục 1704(d))

c. Cố vấn bảo hiểm là một thể nhân được tuyển dụng để hỗ trợ đại lý bảo hiểm hoặc nhà môi giới bảo hiểm trong việc giao dịch bảo hiểm ngoài bảo hiểm nhân thọ, thương tật hoặc sức khỏe (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1624)

8. Về bảo hiểm lỗi & thiếu sót của đại lý bảo hiểm, có thể xác định:

a. Các loại bảo hiểm có sẵn

b. Các loại tổn thất thường được bảo hiểm và thường không được bảo hiểm

c. Sự cần thiết của bảo hiểm

9. Có thể xác định các hành vi bị cấm (trừ khi là nhà môi giới ngoài dòng quy định) đối với các công ty bảo hiểm không được thừa nhận (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 703)

10. Có thể xác định những quy định cấm đối với bảo hiểm miễn phí (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 777.1)

11. Có thể xác định các yêu cầu của Bộ luật đối với những điều sau:

a. Tên đại lý bảo hiểm, cách sử dụng tên (Bộ luật Bảo hiểm California mục 1724.5,1726 và 1729.5)

b. Thay đổi về địa chỉ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1729)

c. Nộp đơn xin gia hạn giấy phép (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1720)

d. In số giấy phép trên tài liệu (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1725.5)

12. Có thể xác định các hồ sơ mà công ty bảo hiểm và đại lý bảo hiểm phải duy trì (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10508 đến 10508.5)

13. Có thể xác định các yêu cầu áp dụng cho công ty bảo hiểm về bản minh họa hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10509.950 đến 10509.965)

14. Có thể xác định các quy định của Bộ luật về việc điều tra đơn của người bán bảo hiểm, việc từ chối đơn đăng ký, và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1666, 1668 đến 1669 và 1738)

15. Có thể nhận biết tầm quan trọng và phạm vi của Bộ luật về:

a. Việc nộp thông báo về chỉ định giao dịch bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1704 đến 1705)

b. Giấy phép không hoạt động (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1704(b))

c. Việc hủy bỏ giấy phép do người được cấp phép thực hiện thông qua bằng thông báo bằng văn bản gửi đến Ủy viên Bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1708)

16. Có thể xác định phạm vi và ảnh hưởng của Bộ luật đối với việc chấm dứt giấy phép (của người bán bảo hiểm), bao gồm cả thời điểm người bán bảo hiểm giải thể quan hệ đối tác (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1708 đến 1712.5)

17. Có thể nhận biết và áp dụng:

a. Định nghĩa thuật ngữ “ủy thác”

b. Nghĩa vụ ủy thác của người bán bảo hiểm được mô tả trong Bộ luật (Bộ luật Bảo hiểm Califfornia Mục 1733 đến 1735)

18. Có thể xác định các yêu cầu về giáo dục thường xuyên (CE) đối với một cá nhân được cấp phép làm đại lý nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California mục 1749.3 đến 1749.33):

a. Các đại lý bảo hiểm nhân thọ cũng được cấp phép làm đại lý bảo hiểm tài sản và thương vong phải hoàn thành 24 giờ đào tạo thường xuyên ở một trong hai loại giấy phép, trong đó phải có ba (3) giờ đào tạo về đạo đức (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1749.3(b) và 1749.33(a))

b. Đại lý bảo hiểm nhân thọ bán sản phẩm niên kim cho người tiêu dùng cá nhân phải hoàn thành:

i. Tám (8) giờ đào tạo ban đầu trước khi chào bán

ii. Bốn (4) giờ đào tạo tiếp theo hai năm một lần trước khi gia hạn giấy phép (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1749.8)

c. Tổng số giờ đào tạo thường xuyên bắt buộc đối với đại lý bảo hiểm nhân thọ không được tăng thêm số giờ đào tạo bên trên

19. Có thể mô tả sự khác biệt giữa các quyền lợi được cung cấp theo điều khoản riêng về tiền tử trả trước đối với bệnh mãn tính theo Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10295 và tiếp theo. và các quyền lợi được cung cấp theo bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn theo Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10234.93, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

a. Yêu cầu đào tạo về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn

i. Bắt buộc phải tham gia khóa đào tạo về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn nếu đại lý bảo hiểm đang giao dịch các điều khoản về tiền tử trả trước hoặc các điều khoản riêng yêu cầu cung cấp dịch vụ chăm sóc cá nhân cho người được bảo hiểm bị bệnh mãn tính

ii. Không bắt buộc phải tham gia khóa đào tạo về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn khi giao dịch các điều khoản về tiền tử trả trước hoặc các điều khoản riêng không yêu cầu cung cấp dịch vụ chăm sóc cá nhân cho người được bảo hiểm

1) Người được bảo hiểm có thể nhận tiền tử trả trước một lần khi cá nhân đó đủ điều kiện (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10295.1), cũng như chọn tùy chọn nhận quyền lợi này dưới dạng thanh toán định kỳ chỉ được cung cấp trong một khoảng thời gian nhất định

2) Các công ty bảo hiểm phải đảm bảo rằng các đại lý thay mặt họ cung cấp, tiếp thị hoặc bán quyền lợi tiền tử trả trước có thể mô tả sự khác biệt giữa các quyền lợi được cung cấp như tiền tử trả trước và các quyền lợi được cung cấp theo bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10295.12) Người bán bảo hiểm nhân thọ phải cho biết:

(a) Sự khác biệt giữa các quyền lợi dành cho người được bảo hiểm thông qua tiền tử trả trước và hợp đồng bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn hoặc điều khoản riêng

(b) Sự khác biệt giữa các tiêu chí đủ điều kiện nhận trợ cấp

(c) Liệu thời gian chờ có áp dụng cho tiền tử trả trước hay bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn hay không và mô tả về thời gian chờ chi trả

(d) Các quyền lợi theo quyền lợi tiền tử trả trước hoặc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn trong trường hợp không bao giờ cần đến các quyền lợi

(e) Các quyền lợi theo quyền lợi tiền tử trả trước hoặc bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn trong trường hợp có cần đến các quyền lợi

F Hạn chế đối với số tiền quyền lợi

(g) Tác động của thuế đến quyền lợi và phí bảo hiểm

(h) Vật trao đổi lấy thu nhập và tiền tử

20. Có thể nhận biết định nghĩa về “đơn vị quản lý [bên thứ ba]” (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1759)

21. Liên quan đến giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật, có thể xác định các yêu cầu và quy định cấm đối với việc tính phí (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1848)

Các Mục tiêu Giáo dục sau đây được lấy từ Bộ luật Bảo hiểm California và quy tắc đạo đức của các tổ chức công nghiệp lớn. Đây là cơ sở cho các câu hỏi trong bài thi lấy giấy phép bảo hiểm nhân thọ.

22. Có thể nhận biết và áp dụng ý nghĩa của các điều sau đây:

a. Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu

b. Hiểu về công việc của quý vị và tiếp tục nâng cao trình độ năng lực của quý vị

c. Xác định được nhu cầu của khách hàng và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đó

d. Trình bày chính xác và trung thực các sản phẩm và dịch vụ

e. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản; lý giải bằng ngôn ngữ đời thường khi có thể

f. Giữ liên lạc với khách hàng và tiến hành đánh giá bảo hiểm định kỳ

g. Bảo vệ mối quan hệ bí mật của quý vị với khách hàng

h. Luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm

i. Phục vụ khách hàng một cách chuẩn mực

j. Tránh những nhận xét thiếu công bằng hoặc thiếu chính xác về đối thủ

23. Có thể nhận biết rằng Bộ luật Bảo hiểm California và Bộ pháp điển California xác định nhiều hành vi phi đạo đức và/hoặc bất hợp pháp, nhưng đó KHÔNG phải là hướng dẫn đầy đủ về hành vi đạo đức.

24. Có thể xác định những mối lo ngại đặc biệt về đạo đức có thể xảy ra khi giao dịch với Người cao tuổi (Bộ luật Bảo hiểm California mục 785 đến 789.10)

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I.C. Thị trường Bảo hiểm** (7 câu hỏi)

**I.C3. Công ty Bảo hiểm**

1. Có khả năng phân biệt giữa:

a. Công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận, (Bộ luật Bảo hiểm California mục 24 và 25)

b. Công ty bảo hiểm trong nước, công ty bảo hiểm ngoại bang và công ty bảo hiểm nước ngoài (Bộ luật Bảo hiểm California mục 26, 27 và 1580)

c. Quy định về công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận và những hậu quả tiềm ẩn đối với người tiêu dùng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 24, 25, và 1760 đến 1780)

2. Có thể xác định hình phạt đối với hành vi hoạt động trái phép với tư cách địa lý bảo hiểm cho công ty bảo hiểm không được thừa nhận (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 703)

3. Có thể xác định chức năng của các bộ phận chính sau đây của công ty bảo hiểm: tiếp thị hoặc bán hàng, thẩm định bảo hiểm, yêu cầu bồi thường và tính toán bảo hiểm

4. Có thể nhận biết rằng công ty bảo hiểm chính (như công ty nhượng lại) là công ty bảo hiểm chuyển nhượng một số hoặc toàn bộ rủi ro tổn thất của mình cho một công ty bảo hiểm khác trong giao dịch tái bảo hiểm

5. Biết rằng bất kỳ cá nhân, hiệp hội, tổ chức, đối tác, quỹ tín thác kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty nào có khả năng ký kết hợp đồng cũng đều có thể là bên/công ty bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 19 và 150)

6. Có thể phân biệt giữa các công ty bảo hiểm tương hỗ, công ty cổ phần bảo hiểm và công ty bảo hiểm huynh đệ:

a. Thặng dư kiếm được

b. Lợi nhuận đem chia như lợi nhuận cho chủ hợp đồng bảo hiểm

c. Lợi nhuận đem chia như lợi nhuận cho cổ đông

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I. C. Thị trường bảo hiểm** (7 câu hỏi)

**I. C4. Quy định Thị trường - Chung**

1. Có thể xác định:

a. Bộ luật Bảo hiểm California và những thay đổi có thể có đối với bộ luật này

b. Tiêu đề 10 của Bộ pháp điển California (Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California), Chương 5, và cách tiêu đề này có thể được thay đổi

c. Cách một Ủy viên Bảo hiểm được lựa chọn, thời hạn nhiệm kỳ, và trách nhiệm của vị trí đó (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 12900 và 12921)

2. Có thể xác định cách áp dụng chính xác điều khoản về Thực hành Không công bằng, bao gồm các quy định cấm và hình phạt (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 790 đến 790.15)

a. Biết rằng chỉ Ủy viên Bảo hiểm mới có thể thực thi các quy định của Đạo luật Hành vi Thương mại Không công bằng

b. Biết rằng Ủy viên Bảo hiểm có thể tiến hành các phiên điều trần để xác định các hành vi hoặc thực hành không công bằng khác và xác định việc thực thi chúng

3. Có thể xác định các điều khoản bảo vệ quyền riêng tư của:

a. Đạo luật Gramm-Leach-Bliley (GLBA)/Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California (Bộ luật Tài chính California các mục 4050 đến 4060)

b. Thông tin bảo hiểm và Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư liên quan đến các thực hành, quy định cấm và các hình phạt, (Bộ luật Bảo hiểm California mục 791 đến 791.26)

4. Có thể xác định một công ty bảo hiểm mất khả năng thanh toán (Bộ luật Bảo hiểm California, mục 985):

a. Biết định nghĩa về vốn góp (Bộ luật Bảo hiểm California, mục 36)

b. Biết rằng việc từ chối giao sổ sách, hồ sơ hoặc tài sản cho Ủy viên Bảo hiểm sau khi lệnh tịch thu đã được thi hành trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản bị coi là tội nhẹ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1013)

5. Có thể xác định phạm vi và áp dụng chính xác các thủ tục “bảo tồn” được mô tả trong Bộ luật (Bộ luật Bảo hiểm California mục 1011, 1013 và 1016)

6. Có thể xác định mục đích và phạm vi của Bộ luật Bảo hiểm California liên quan đến Hiệp hội Bảo đảm Bảo hiểm Nhân thọ và Sức khỏe California (CLHIGA) (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1067.02(a)(1) và 1067.02(b)(1))

a. Bảo hiểm cơ bản và các trường hợp loại trừ của CLHIGA (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1067 đến 1067.18)

7. Có thể xác định phạm vi và áp dụng đúng điều khoản về Tuyên bố sai và gian lận của Bộ luật (Bộ luật Bảo hiểm California mục 1871 và 1871.4):

a. Những nỗ lực chống gian lận (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1872, 1874.6, 1875.8, 1875.14, 1875.20 và 1877.3(b)(1))

b. Nếu người được bảo hiểm ký vào đơn yêu cầu bồi thường sai sự thật, người được bảo hiểm có thể phạm tội khai man

8. Có thể xác định các yêu cầu về việc ngừng bảo hiểm nhân thọ nhóm (Bộ luật Bảo hiểm California mục 10128.1 đến 10128.4)

9. Có thể xác định các hành vi phân biệt đối xử bị cấm theo Bộ luật (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10140 đến 10145)

10. Có thể xác định sự khác biệt giữa “phải” và “có thể” (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 16)

11. Có thể xác định các yêu cầu thông báo qua thư và truyền điện tử (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 38 và 38.6)

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (22 câu hỏi (30%) trong bài thi)

**I. C. Thị trường bảo hiểm** (7 câu hỏi)

**I. C5. Quy định về Thực hành Giải quyết Yêu cầu Công bằng** (Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California (Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California), Chương 5, Tiểu chương 7.5, Điều 1)

1. Có thể nhận biết được định nghĩa sau:

a. Người yêu cầu bồi thường, (Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California California Mục 2695.2(c))

b. Thông báo về hành động pháp lý (Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California California Mục 2695.2(o))

c. Bằng chứng yêu cầu bồi thường, Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California California Mục 2695.2(s))

2. Có thể xác định Hồ sơ và Tài liệu (Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California California Mục 2695.3)

3. Có thể xác định các nhiệm vụ khi nhận được thông tin liên lạc (Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California Mục 2695.5)

4. Có thể xác định các tiêu chuẩn để giải quyết nhanh chóng, công bằng và bình đẳng (Tiêu đề 10 pháp điển California Mục 2695.7(a), (b), (c), (g) và (h))

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. A. Bảo hiểm Nhân thọ - Kiến thức Cơ bản** (8 câu hỏi)

1. Có thể xác định các ví dụ hoặc định nghĩa về:

a. Bảo hiểm nhân thọ

b. Người yêu cầu bảo hiểm, chủ hợp đồng, người được bảo hiểm, người thụ hưởng

2. Có thể xác định các thành phần của quy trình lập kế hoạch bảo hiểm cá nhân:

a. Mục tiêu tài chính tổng thể

b. Xây dựng và thực hiện chương trình bảo hiểm để đạt được mục tiêu

3. Có thể xác định hai phương pháp được sử dụng để xác định số tiền bảo hiểm nhân thọ:

a. Cách tiếp cận dựa trên giá trị nhân mạng, hoặc

b. Cách tiếp cận dựa trên nhu cầu bảo hiểm

4. Có thể xác định các phương pháp quản lý rủi ro:

a. Tránh rủi ro

b. Phần trách nhiệm giữ lại

c. Chia sẻ

d. Giảm rủi ro

e. Chuyển nhượng

5. Có thể xác định các mục đích sử dụng nguồn tài chính kinh doanh sau đây của bảo hiểm nhân thọ:

a. Bảo hiểm người chủ chốt

b. Hợp đồng mua bán

c. Các mục đích sử dụng khác (ví dụ: chia tiền, bồi thường trả chậm, chi phí kinh doanh, tiếp tục trả lương)

6. Có thể xác định được ý nghĩa của thuật ngữ giới hạn trách nhiệm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

7. Biết khi nào lãi được bảo hiểm là điều bắt buộc theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10110)

8. Có thể xác định:

a. Thuật ngữ tỷ lệ tử vong

b. Thuật ngữ bảng tỷ lệ tử vong và cách bảng này được phát triển

9. Có thể xác định ý nghĩa của câu “Bảo hiểm nhân thọ tạo ra tài sản tức thời”

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. B. Các loại Bảo hiểm Nhân thọ** (10 câu hỏi)

1. Có thể phân biệt được các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sau:

a. Dự phần và không dự phần

b. Cá nhân

c. Nhóm

2. Có thể xác định và phân biệt các đặc điểm chính của từng nhóm bảo hiểm phi nhân thọ sau đây và cách sử dụng phù hợp của chúng:

a. Thuật ngữ

b. Bảo hiểm nhân thọ trọn đời

c. Bảo hiểm nhân thọ liên kết chung

d. Bảo hiểm nhân thọ liên kết chung theo chỉ số

e. Bảo hiểm nhân thọ khả biến và nhân thọ liên kết chung

f. Tiền tử được phân bậc

3. Có thể phân biệt các phương thức thanh toán phí bảo hiểm phổ biến:

a. Phí bảo hiểm một lần

b. Đóng phí giới hạn

c. Phí bảo hiểm đã sửa đổi

d. Cấp độ

e. Cố định so với linh hoạt

f. Phí bảo hiểm ban đầu và phí bảo hiểm tối đa được đảm bảo

4. Có thể xác định từng hạng mục bảo hiểm đặc biệt sau đây và khi nào chúng phù hợp:

a. Bảo hiểm khoản vay thế chấp

b. Bảo vệ gia đình, hợp đồng bảo hiểm gia đình và điều khoản riêng về gia đình

c. Hợp đồng bảo hiểm dành cho trẻ vị thành niên (bao gồm bảo hiểm cho trẻ vị thành niên sẽ tăng phí khi trẻ bước sang độ tuổi cụ thể, Điều khoản riêng về người trả tiền)

d. Trả lại phí bảo hiểm

e. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ chung và hợp đồng bảo trợ cho người còn sống

5. Có thể xác định các loại sản phẩm có thời hạn sau đây:

a. Bảo hiểm có thời hạn với phí bảo hiểm không đổi

i. Bảo hiểm có thời hạn được đảm bảo

ii. Bảo hiểm không được đảm bảo

iii. Bảo hiểm có mức phí không xác định

b. Bảo hiểm có thể tái tục

c. Bảo hiểm có thời hạn có thể chuyển đổi

d. Bảo hiểm có thời hạn với phí bảo hiểm giảm dần

e. Bảo hiểm nhân thọ liên kết chung được thiết kế theo thời hạn (ví dụ: Bảo hiểm nhân thọ liên kết chung được đảm bảo, Bảo hiểm nhân thọ liên kết chung được đảm bảo cho người còn sống)

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. C. Niên kim** (8 câu hỏi)

1. Có thể nhận biết được định nghĩa về niên kim

a. Giai đoạn tích lũy và giai đoạn phân phối

2. Có thể xác định các bên tham gia niên kim:

a. Người nhận niên kim

b. Chủ hợp đồng bảo hiểm

c. Người thụ hưởng

3. Có thể xác định mục đích sử dụng cho kinh doanh và cá nhân đối với các sản phẩm niên kim

4. Có thể phân biệt các loại niên kim:

a. Cố định – tài khoản chung

b. Khả biến - tài khoản riêng

c. Niên kim theo chỉ số vốn chủ sở hữu

5. Có thể xác định các lựa chọn phân phối niên kim và cơ chế tài trợ khác nhau:

a. Tức thì – khoản thanh toán đầu tiên từ hợp đồng niên kim tức thì đóng phí một lần phải được thực hiện trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày hợp đồng

b. Trả chậm (phí bảo hiểm một lần, phí bảo hiểm linh hoạt)

6. Có thể xác định:

a. Niên kim đủ tiêu chuẩn so với niên kim không đủ tiêu chuẩn

b. Niên kim nhóm so với niên kim cá nhân

c. Hợp đồng niên kim được điều chỉnh theo giá trị thị trường

d. Niên kim được bảo vệ bằng thuế (Bộ luật Thuế vụ Mục 403(b))

7. Có thể xác định và phân biệt các loại tùy chọn thanh toán niên kim:

a. Nhân thọ

b. Nhân thọ có thời hạn nhất định

c. Thời hạn nhất định

d. Nhân thọ được hoàn tiền

e. Nhân thọ chung và niên kim chung và niên kim bảo hộ người sống còn sống

8. Biết rằng bất kỳ quyền lợi niên kim nào chưa được thanh toán sau cái chết của người hưởng niên kim đều được trả cho người thụ hưởng và phải chịu thuế.

9. Có thể nhận biết các điều sau:

a. Thông tin phù hợp bắt buộc cần có trước khi đưa ra khuyến nghị cho người tiêu dùng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10509.913(i)(1-14)):

i. Tuổi tác

ii. Thu nhập thường niên

iii. Tình hình và nhu cầu tài chính, bao gồm cả các nguồn tài chính được sử dụng để tài trợ cho niên kim

iv. Kinh nghiệm tài chính

v. Mục tiêu tài chính

vi. Mục đích sử dụng niên kim

vii. Khoảng thời gian đầu tư

viii. Tài sản hiện có, bao gồm cả tài sản là khoản đầu tư và bảo hiểm nhân thọ

ix. Nhu cầu thanh khoản

x. Giá trị ròng lỏng

xi. Khả năng chấp nhận rủi ro

xii. Tình trạng thuế

xiii. Người tiêu dùng có thế chấp ngược hay không

xiv. Liệu người tiêu dùng có ý định đăng ký nhận các phúc lợi chính phủ dựa trên mức thu nhập hay không, bao gồm nhưng không giới hạn ở Medi-Cal hoặc trợ cấp chăm sóc và hỗ trợ dành cho cựu chiến binh

b. Các ngoại lệ về sự phù hợp như được nêu trong Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10509.912

c. Sự cần thiết về nhận biết của người tiêu dùng về các hạn chế thanh khoản hoặc phí giải ước

d. Các tiêu chuẩn để xác định liệu các giao dịch được đề xuất của đại lý bảo hiểm có đáp ứng được nhu cầu bảo hiểm và mục tiêu tài chính của người tiêu dùng hay không

10. Có thể xác định các quy tắc liên quan đến ứng xử với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên (Bộ luật Bảo hiểm California mục 785 đến 789.10)

a. Biết những loại tiết lộ nào là bắt buộc nếu người nộp đơn yêu cầu đầu tư ngay lập tức số tiền trong hợp đồng niên kim khả biến (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10127.10)

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. D. Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim – Thay thế và Hủy Hợp đồng** (4 câu hỏi)

1. Có thể xác định quyền của người được bảo hiểm trong việc hủy hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mua gần đây, khi người được bảo hiểm:

a. Một cá nhân từ 60 tuổi trở lên (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10127.10)

b. Một cá nhân dưới 60 tuổi (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10127.9)

2. Có thể xác định các yêu cầu về thông báo và hình phạt của điều "Yêu cầu về Thay thế Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim" (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10509 đến 10509.09)

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. E. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân** (10 câu hỏi)

1. Về đơn đăng ký bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. Các loại thông tin được yêu cầu trong đơn

b. "Đơn yêu cầu bảo hiểm phi y tế" và tại sao có thể cần phải kiểm tra y tế

c. Chữ ký bắt buộc

d. Những thay đổi đối với đơn yêu cầu

e. Tại sao các công ty bảo hiểm đính kèm đơn yêu cầu bảo hiểm vào hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

f. Biên nhận có điều kiện so với biên nhận ràng buộc

i. Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời bị cấm trong bảo hiểm nhân thọ và thương tật

g. Thỏa thuận bảo hiểm tạm thời và các điều kiện của công ty bảo hiểm để thỏa thuận bảo hiểm tạm thời có hiệu lực

2. Có thể xác định các tiết lộ về chính sách bảo hiểm nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California mục 10509.950, 10509.955, và 10509.970 đến 10509.975):

a. Yêu cầu sử dụng bảng minh họa quyền lợi

b. Hướng dẫn cho người mua

c. Chỉ số chi phí

d. Phí giải ước

e. Thời gian giải ước

3. Có thể xác định hợp đồng giải quyết bảo hiểm nhân thọ và biết mục đích cũng như sự phù hợp của nó là gì

a. Các lựa chọn thay thế khả dĩ cho việc giải quyết bảo hiểm nhân thọ

b. Quyền hủy bỏ hợp đồng của chủ hợp đồng bảo hiểm

c. Giải quyết bảo hiểm nhân thọ gian lận (bao gồm cả bảo hiểm nhân thọ có nguồn gốc từ người lạ)

d. Biết rằng đại lý bảo hiểm nhân thọ cũng phải được cấp phép làm nhà môi giới giải quyết bảo hiểm nhân thọ mới có thể giao dịch dàn xếp bảo hiểm nhân thọ thay mặt cho chủ hợp đồng

4. Về quyền lợi được bảo hiểm, có thể xác định các yêu cầu đối với:

a. Chủ hợp đồng bảo hiểm

b. Người được bảo hiểm

5. Về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. Các loại thông tin được ghi trên trang đặc tả hợp đồng

b. Rằng không có hợp đồng bảo hiểm nhân thọ “tiêu chuẩn” (không giống như bảo hiểm tài sản và trách nhiệm)

c. phương thức đóng phí bảo hiểm (theo năm, nửa năm, quý và tháng)

6. Về việc thực hiện chính sách, có thể xác định:

a. Các phương pháp được chấp nhận được để cung cấp hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho chủ hợp đồng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10113.6)

b. Mục đích của biên lai cung cấp bảo hiểm

7. Nhận biết được những “quy định chung” sau đây của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:

a. Điều khoản bảo hiểm

b. Thời gian được tự do xem xét việc mua bảo hiểm

c. Điều khoản về vật trao đổi

d. Quyền của chủ sở hữu, bao gồm:

i. Chuyển nhượng hoặc chuyển giao hợp đồng

ii. Lựa chọn hoặc thay đổi phương thức thanh toán

iii. Lựa chọn hoặc thay đổi người thụ hưởng

iv. Đặc quyền chuyển đổi (nếu có)

v. Giá trị tiền mặt

vi. Lợi nhuận từ hợp đồng bảo hiểm

vii. Phí và thời hạn giải chấp

e. Chỉ định người thụ hưởng, bao gồm:

i. Người thụ hưởng đủ điều kiện

ii. Người thụ hưởng chính và dự phòng (thứ cấp)

iii. Điều khoản thảm họa chung (Đạo luật về Cái chết Đồng thời Thống nhất)

iv. Điều khoản hoang phí

v. Có thể hủy ngang và không thể hủy ngang

vi. Có thể xác định bình quân đầu người so với theo nhánh/dòng họ

vii. Có thể xác định quyền của người thụ hưởng và chủ nợ

f. Thời gian ân hạn

g. Khoản vay trả phí tự động

h. Khôi phục bảo hiểm

i. Khoản vay theo hợp đồng

j. Tính miễn truy xét

k. Tự tử

l. Khai sai tuổi tác hoặc giới tính

8. Có thể phân biệt ba lựa chọn không thể khước từ:

a. Giải ước tiền mặt

b. Giảm số tiền phải trả

c. Gia hạn thời hạn hợp đồng

9. Có thể xác định các lựa chọn về tiền tử và giải quyết niên kim thông thường và lý do mỗi lựa chọn có thể được lựa chọn:

a. Số tiền trả một lần

b. Số tiền cố định

c. Thời gian cố định

d. Thu nhập trọn đời

e. Chỉ tiền lãi

10. Có thể xác định các tùy chọn cổ tức có thể có sẵn cho chủ hợp đồng bảo hiểm, bao gồm:

a. Thanh toán tiền mặt

b. Tích lũy theo lãi

c. Phần bảo hiểm bổ sung nộp đủ phí

d. Thanh toán phí bảo hiểm đã giảm

e. Thời hạn một năm

11. Loại trừ trong Hợp đồng Bảo hiểm Thông thường

a. Chiến tranh hoặc nghĩa vụ quân sự

b. Hàng không

c. Hoạt động bất hợp pháp

d. Biết rằng việc tự tử trong thời gian cho phép truy xét thường dẫn đến việc hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng chứ không phải thanh toán tiền tử

e. Biết rằng sở thích hoặc nghề nghiệp nguy hiểm có thể dẫn đến việc loại trừ một số nguyên nhân tử vong cụ thể bằng điều khoản bổ sung, dẫn đến việc hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. F. Thuế Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim** (3 câu hỏi)

1. Có thể xác định tác động của thuế đến:

a. Thanh toán phí bảo hiểm

b. Tích lũy giá trị tiền mặt hoặc cổ tức

c. Tiền tử thu được

d. Giá trị giải chấp và hợp đồng đến hạn

e Thanh toán niên kim cho người hưởng niên kim hoặc người thụ hưởng

f. Bảo hiểm nhân thọ theo nhóm

g. Bộ luật Thuế vụ (IRC) Mục 1035 trao đổi

i. Biết những trao đổi nào đối với hợp đồng là được phép hoặc không được phép và chúng bị ảnh hưởng như thế nào

2. Có thể xác định định nghĩa của IRC về hợp đồng bảo hiểm hỗn hợp được sửa đổi, bao gồm cả những ảnh hưởng có thể có của điều này đến chủ hợp đồng (Mục 7702 IRC)

## **II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. G. Chương trình Bảo hiểm Nhân thọ Nhóm** (2 câu trong 49 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Có thể phân biệt các đặc điểm cơ bản của hợp đồng bảo hiểm nhóm và hợp đồng bảo hiểm cá nhân liên quan đến:

a. Hợp đồng bảo hiểm cá nhân so với hợp đồng chính cho nhóm so với giấy chứng nhận bảo hiểm cá nhân

b. Kiểm tra y tế vàtư cách đủ điều kiện

c. Các chương trình bảo hiểm đóng góp và không đóng góp

d. Trách nhiệm của chủ sử dụng lao động

i. Lựa chọn hạng mục bảo hiểm

ii. Không phân biệt đối xử trong một nhóm phân loại nhân viên

iii. Lưu giữ hồ sơ

iv. Ghi danh

2. Biết các đặc điểm sau đây của bảo hiểm nhân thọ nhóm:

a. Các nhóm đủ điều kiện (Bộ luật Bảo hiểm California mục 10202.5, 10270.505, 10270.55 và 10270.57)

b. Bảo hiểm cho người phụ thuộc của người được bảo hiểm (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10270.65)

c. Các loại bảo hiểm nhân thọ (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10200)

d. Tính miễn truy xét của hợp đồng (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10350.2)

e. Loại trừ rủi ro chiến tranh, quân sự và hàng không (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10206.5)

f. Khai sai tuổi tác (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10369.3)

g. Đặc quyền chuyển đổi (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10209)

h. Bảo hiểm thời gian ân hạn (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10209)

i. Bảo hiểm nhân thọ bao trùm (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10270.2)

j. Quan hệ bạn đời chung thân (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 381.5)

3. Xin lưu ý rằng bảo hiểm nhân thọ có thể được duy trì trong một chương trình bảo hiểm đủ điều kiện trong những trường hợp rất hạn chế

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. H. Chương trình An sinh Xã hội cho Người khuyết tật** (1 câu hỏi)

1. Có thể xác định các yêu cầu của Hệ thống An sinh Xã hội về trạng thái đang được bảo hiểm so với được bảo hiểm đầy đủ về các quyền lợi dành trong trường hợp thương tật và cho người còn sống.

a. Biết rằng yêu cầu tối thiểu để người lao động dưới 24 tuổi có được trạng thái “đang được bảo hiểm” là 6 tín chỉ trong ba năm gần nhất

b. Biết rằng bắt đầu từ 24 tuổi, cần phải có thêm tín chỉ để đạt được trạng thái “đang được bảo hiểm” dựa trên độ tuổi của người lao động tại thời điểm bị thương tật

c. Biết rằng 40 tín chỉ là yêu cầu dành cho trạng thái được bảo hiểm đầy đủ để nhận được các quyền lợi về trợ cấp thương tật, hưu trí, Medicare Phần A miễn phí bảo hiểm và khả năng đủ điều kiện nhận được Medicare Phần B

2. Có thể xác định các loại thanh toán phúc lợi được chi trả và trạng thái được bảo hiểm cần thiết cho các loại phúc lợi sau:

a. Người còn sống

i. quyền lợi về trợ cấp thu nhập (vợ/chồng và con cái vị thành niên, và ảnh hưởng của “Thời gian cắt trợ cấp”)

ii. Tiền tử một lần

b. Trợ cấp thu nhập do thương tật

c. Thu nhập hưu trí

**II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (49 câu hỏi (65%) trong bài thi)

**II. I. Thẩm định Bảo hiểm Cá nhân, Định giá và Yêu cầu Bồi thường** (3 câu hỏi)

1. Mục đích thẩm định

a. Ngăn chặn sự lựa chọn bất lợi

b. Phân loại rủi ro hợp lý

i. Có thể phân biệt giữa phân loại rủi ro ưu tiên, tiêu chuẩn và dưới chuẩn

2. Quy trình thẩm định

a. Có thể xác định trách nhiệm của đại lý bảo hiểm như người thẩm định thực tế

i. Thẩm định thực tế trước khi nộp đơn yêu cầu bảo hiểm

ii. Đơn yêu cầu bảo hiểm phải được điền chính xác và trung thực trong khả năng tốt nhất của người đại lý bảo hiểm

iii. Báo cáo của đại lý bảo hiểm

iv. Biết rằng các công ty bảo hiểm không được có hành vi phân biệt thiếu công bằng giữa các cá nhân khi thẩm định rủi ro nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 799)

v. Biết rằng các công ty bảo hiểm không được có hành vi phân biệt thiếu công bằng căn cứ vào các xét nghiệm về đặc điểm di truyền của một người (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10146). “Đặc điểm di truyền” có nghĩa là bất kỳ gen hoặc nhiễm sắc thể nào có thể xác định được về mặt khoa học hoặc y tế được biết là nguyên nhân gây ra bệnh hoặc rối loạn mà hiện không liên quan đến bất kỳ triệu chứng nào của bất kỳ bệnh hoặc rối loạn nào (Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10147(b))

b. Hoàn tất đơn yêu cầu bảo hiểm

i. Biết rằng các yêu cầu cơ bản về thẩm định sẽ khác nhau tùy theo công ty

ii. Biết rằng chữ ký của người nộp đơn chứng thực tính chính xác của các thông tin trong đơn

c. Biết rằng có thể cần bổ sung thêm thông tin nếu đơn yêu cầu bảo hiểm tiết lộ một số tình trạng sức khỏe cụ thể hoặc các rủi ro khác

i. Báo cáo của MIB, Inc.

ii. Tuyên bố của bác sĩ điều trị (APS)

iii. Báo cáo tín dụng và/hoặc kiểm tra

iv. Báo cáo của Cơ quan Phương tiện Cơ giới (Department of Motor Vehicle, DMV)

v. Bảng câu hỏi về hoạt động nguy hiểm (ví dụ: hàng không, nhảy dù, lặn biển, đua ô tô/thuyền/mô tô, leo núi)

vi. Xét nghiệm y tế bổ sung (ví dụ: điện tâm đồ (EKG), kiểm tra trên máy chạy bộ, khám bác sĩ)

3. Kết quả thẩm định bảo hiểm về:

a. Công ty bảo hiểm

b. Người được bảo hiểm

c. Đại lý bảo hiểm

4. Có thể xác định các thành phần sau đây của tỷ lệ phí bảo hiểm:

a. Tỷ lệ tử vong

b. Chi phí của công ty bảo hiểm

c. Các khoản đầu tư

**III. ĐIỀU KHOẢN RIÊNG CỦA HỢP ĐỒNG NHÂN THỌ** (4 câu hỏi (5 phần trăm) trong bài kiểm tra)

1. Có thể xác định nhu cầu nào của người nộp đơn có thể được đáp ứng bởi từng điều khoản riêng hoặc điều khoản sau:

a. Trợ cấp thu nhập do thương tật

b. Miễn phí bảo hiểm hoặc miễn khấu trừ hàng tháng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung

c. Tử vong do tai nạn

d. Chi phí sinh hoạt

e. Quyền lợi tiền tử trả trước (điều khoản riêng về nhu cầu sinh hoạt, điều khoản riêng về bệnh giai đoạn cuối và/hoặc điều khoản riêng về bệnh hiểm nghèo)

f. Khả năng được bảo hiểm được bảo đảm (các tùy chọn mua bảo hiểm được đảm bảo)

g. Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn (LTC)

i. Bắt buộc phải tham gia khóa đào tạo về bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dài hạn LTC nếu đại lý bảo hiểm đang giao dịch các điều khoản về tiền tử trả trước hoặc các điều khoản riêng yêu cầu cung cấp dịch vụ cho người được bảo hiểm bị bệnh mãn tính

(1) Tám (8) giờ đào tạo về LTC trước khi mời chào người tiêu dùng cá nhân mua bảo hiểm LTC

(2) Tám (8) giờ đào tạo về LTC mỗi năm trong bốn năm đầu cấp phép

(3) Tám (8) giờ đào tạo về LTC mỗi thời hạn cấp phép hai năm, bắt đầu từ năm cấp phép thứ năm

ii. Không cần đào tạo về LTC khi giao dịch các điều khoản về tiền tử trả trước hoặc các điều khoản riêng không yêu cầu dịch vụ

h. Bảo đảm không hết hiệu lực (hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung)

i. Điều khoản tiêng về thu nhập tối thiểu được đảm bảo và các khoản rút tiền tối thiểu được đảm bảo trong hợp đồng nhân thọ và niên kim

i. Biết các điều khoản riêng này ảnh hưởng gì đến tiền tử và quyền lợi niên kim